



GIỚI THIỆU VỀ BIDIPHAR

COMPANY PROFILE

NỘI DUNG/*Content*

01 VỀ BIDIPHAR

About Bidiphar

02 ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Development Orientation

03 LIÊN HỆ

Contact



GIỚI THIỆU VỀ / ABOUT **BIDIPHAR**

- Top 4 doanh nghiệp Dược uy tín hàng đầu Việt Nam.
- Sở hữu danh mục đăng ký hơn 300 sản phẩm.
- Đã giao dịch với 99% Bệnh viện trong nước và hơn 25.000 nhà thuốc trên toàn quốc.
- Xuất khẩu tới một số nước như: Lào, Yemen, Mongolia, Myanmar, Cambodia...

- *Top 4 most reputable pharmaceutical companies in Vietnam.*
- *Portfolio of over 300 registered products.*
- *Trading partnerships with 99% of domestic hospitals and over 25,000 pharmacies nationwide.*
- *Exporting to various international markets, including Laos, Yemen, Mongolia, Myanmar, and Cambodia.*





SỨ MỆNH - TẦM NHÌN

Mission - Vision

Top 3 Công ty Dược phẩm Việt Nam liên tục tạo ra sản phẩm và cung cấp dịch vụ chất lượng cao đáp ứng nhu cầu điều trị và chăm sóc sức khỏe của người dân góp phần chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

To be among the top 3 pharmaceutical companies in Vietnam, continuously innovating and delivering high-quality products and services to meet treatment and healthcare needs, thereby advancing community health.

TRIẾT LÝ HOẠT ĐỘNG

OPERATING PHILOSOPHY



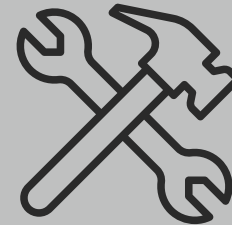
**LẤY NHÂN LỰC
LÀM NỀN TẢNG**

*Human Capital as
the Foundation*



**LẤY THỊ TRƯỜNG
LÀM ĐỊNH HƯỚNG**

*Market Orientation
as the Strategic
Direction*



**LẤY KHOA HỌC
CÔNG NGHỆ
LÀM ĐỘNG LỰC**

*Science and
Technology as the
Catalyst for
Innovation*



**LẤY HIỆU QUẢ
LÀM MỤC TIÊU**

*Operational
Efficiency as the
Core Objective*



**LẤY NIỀM TIN
KHÁCH HÀNG
LÀM THƯỚC ĐO
GIÁ TRỊ**

*Customer Trust as
the Benchmark for
Value*

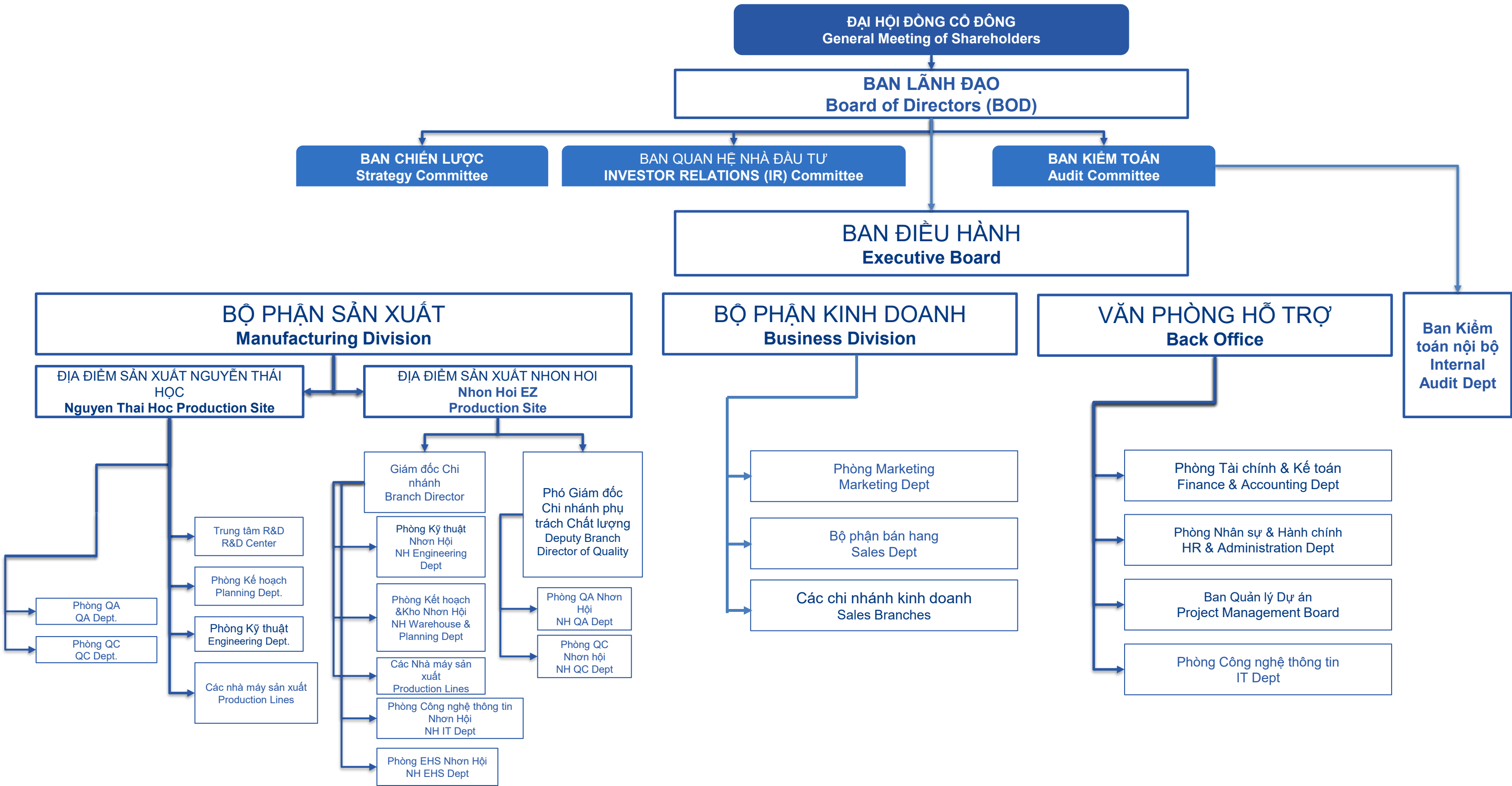
PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG

Operating Principles

CHẤT LƯỢNG - HIỆU QUẢ - THỎA MÃN KHÁCH HÀNG

Quality - Efficiency - Customer Satisfaction

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC | ORGANIZATION CHART





1. ABOUT BIDIPHAR

BAN ĐIỀU HÀNH | *Executive Board*



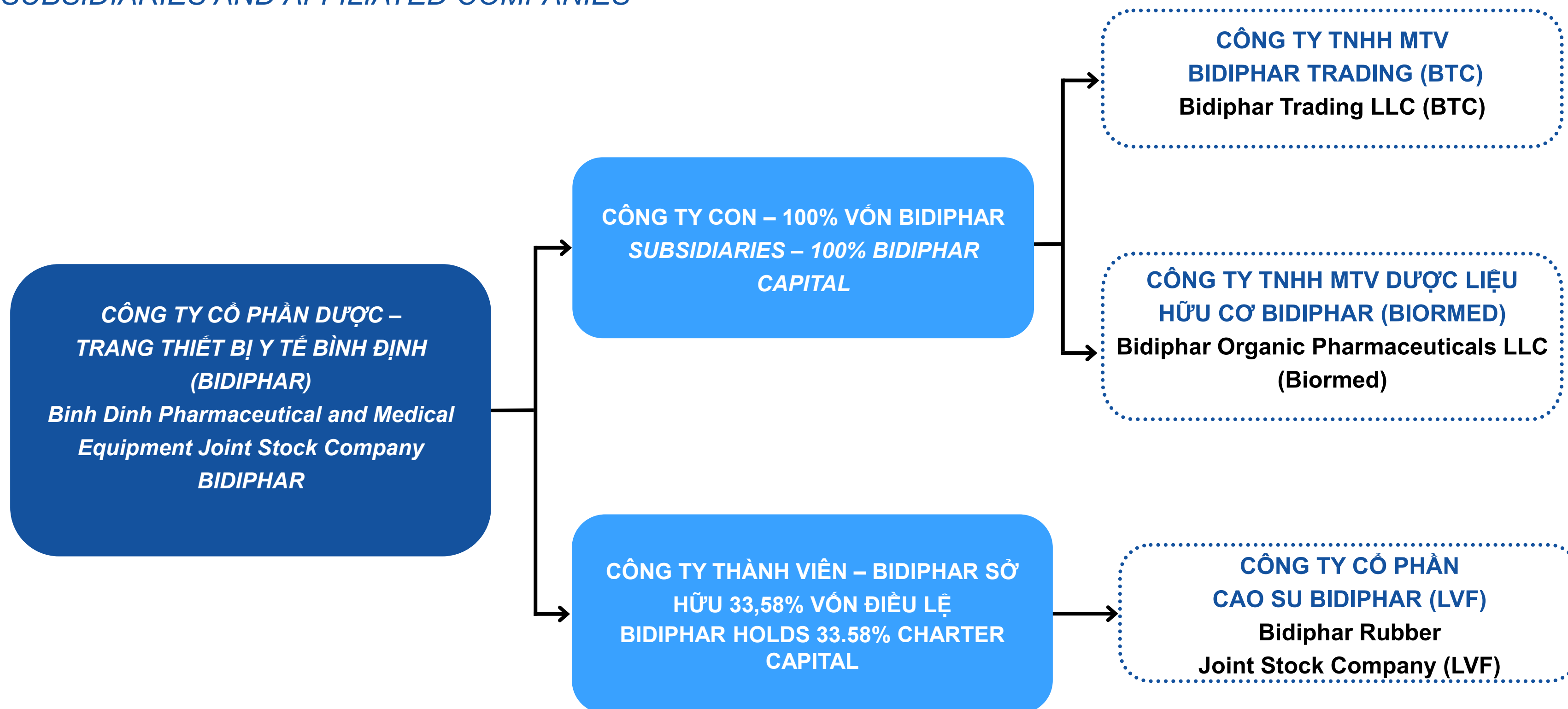
Ms Phạm Thị Thanh Hương
GENERAL MANAGER



Mr Nguyễn Ngọc Dũng
VICE GENERAL MANAGER

CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY THÀNH VIÊN

SUBSIDIARIES AND AFFILIATED COMPANIES



HỆ THỐNG PHÂN PHỐI CỦA BIDIPHAR

Bidiphar's Distribution Network

15 CN TRONG CẢ NƯỚC VÀ 01 CÔNG TY PHÂN PHỐI
15 Branches Nationwide and 1 Distribution Company

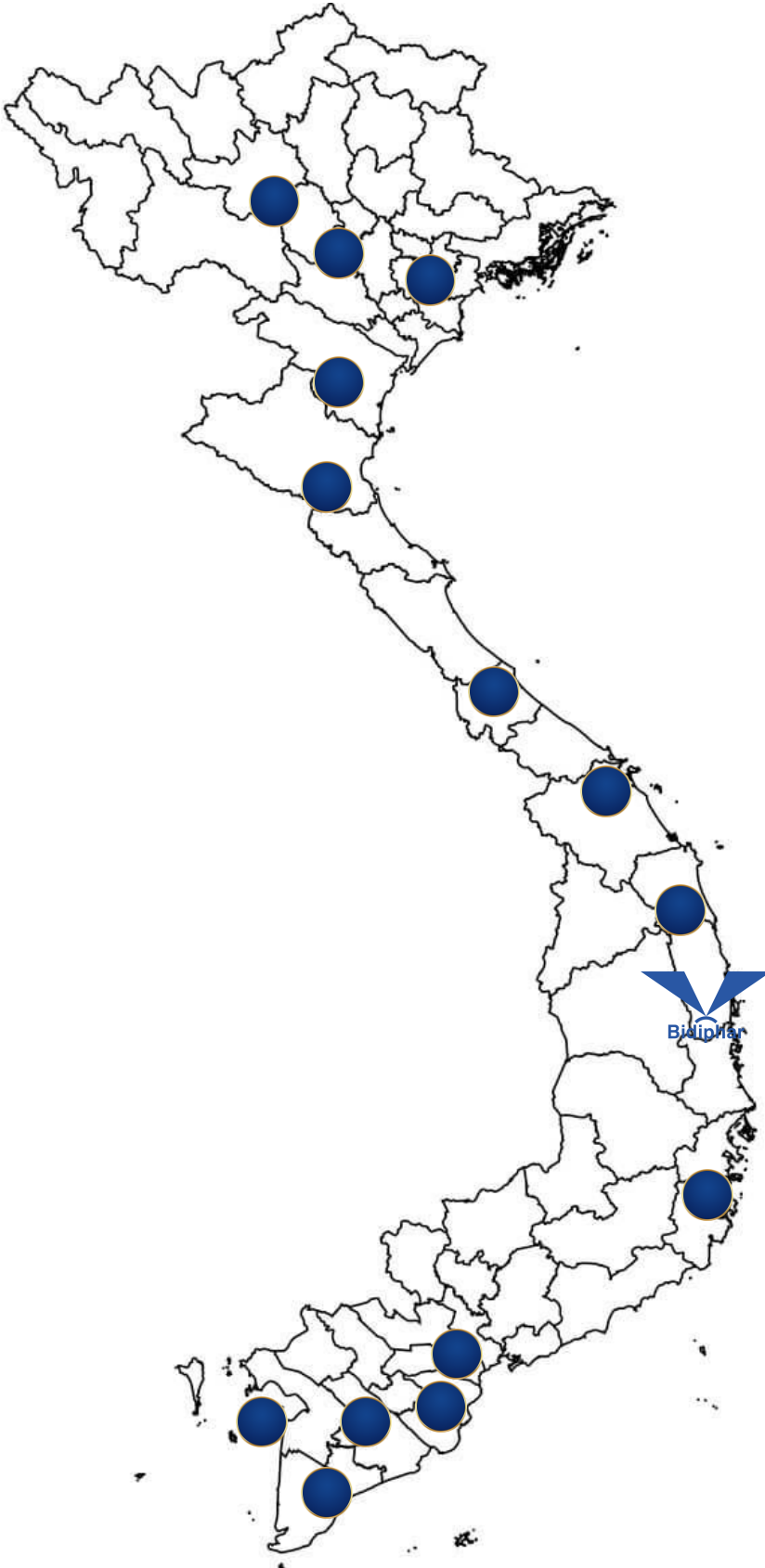
KÊNH ETC: CUNG ỨNG CHO HƠN 2000 CƠ SỞ Y TẾ
ETC Channel: Supplying over 2,000 healthcare facilities

KÊNH OTC: CUNG ỨNG CHO GẦN 20.000 NHÀ THUỐC, QUẦY THUỐC TRÊN TOÀN QUỐC
OTC Channel: Supplying nearly 20,000 pharmacies and drug counters nationwide

THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU
Export markets

- LAOS
- YEMEN
- MONGOLIA
- CAMBODIA
- MYANMAR

STT/No	Chi nhánh/Branch
1.	BIDIPHAR CN HÀ NỘI / Hanoi Branch
2.	BIDIPHAR CN PHÚ THỌ / Phu Tho Branch
3.	BIDIPHAR CN HẢI PHÒNG / Haiphong Branch
4.	BIDIPHAR CN THANH HÓA / Thanh Hoa Branch
5.	BIDIPHAR CN NGHỆ AN / Nghe An Branch
6.	BIDIPHAR CN QUẢNG TRỊ / Quang Tri Branch
7.	BIDIPHAR CN ĐÀ NẴNG / Da Nang Branch
8.	BIDIPHAR CN QUẢNG NGÃI / Quang Ngai Branch
9.	BIDIPHAR CN TUY PHUOC / Tuy Phuoc Branch
10.	BIDIPHAR CN ĐAKLAK / Daklak Branch
11.	BIDIPHAR CN KHÁNH HÒA / Khanh Hoa Branch
12.	BIDIPHAR CN ĐỒNG NAI / Dong Nai Branch
13.	BIDIPHAR CN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH / Ho Chi Minh City Branch
14.	BIDIPHAR CN CẦN THƠ / Can Tho Branch
15.	BIDIPHAR CN KIÊN GIANG /Kien Giang Branch



LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG VÀ TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN

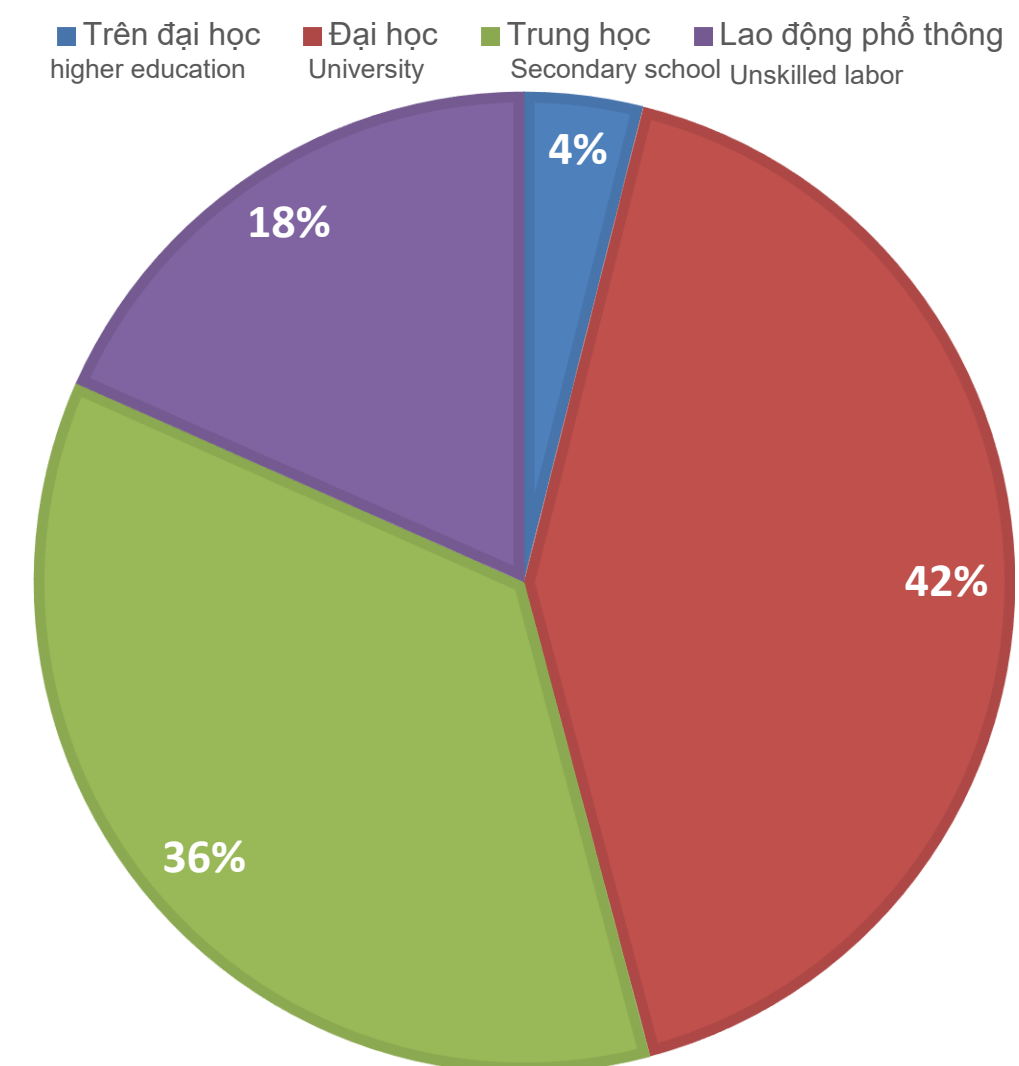
Workforce and Educational Qualifications

Tính đến 30/09/2026, số người làm việc tại Bidiphar là **1,463 người**. Bình quân thâm niên công tác là trên 10 năm

As of Sep 30, 2026, Bidiphar employs 1,463 people, with an average tenure of over 10 years.

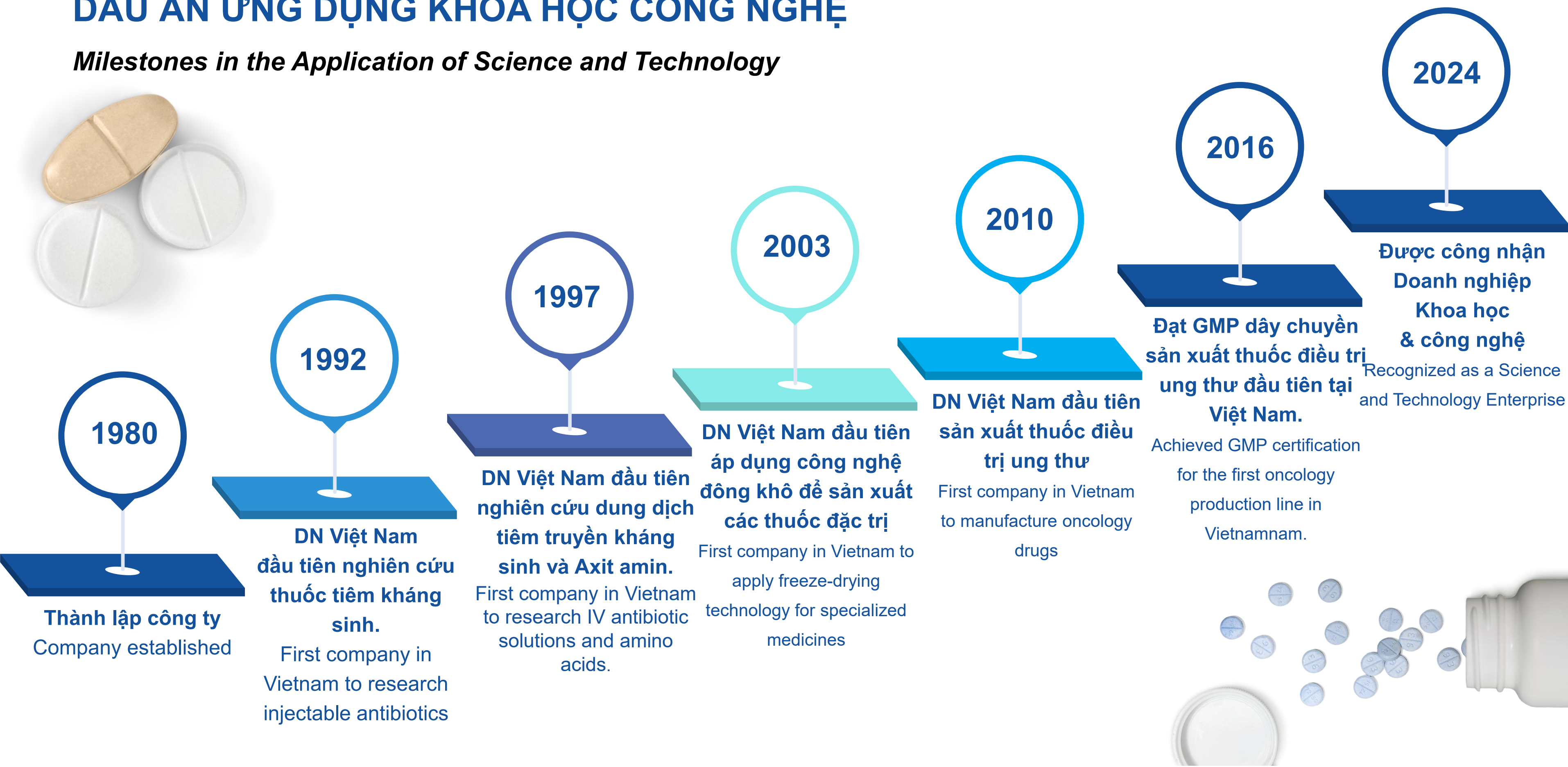


TRÌNH ĐỘ HỌC VẤN CỦA NHÂN SỰ BIDIPHAR



DẤU ẤN ỨNG DỤNG KHOA HỌC CÔNG NGHỆ

Milestones in the Application of Science and Technology



GIẢI THƯỞNG

Với năng lực và khả năng, Bidiphar đã đạt được nhiều giải thưởng đáng chú ý trong thời gian gần đây.
With our capabilities and expertise, Bidiphar has recently received several notable awards.



Top 4 DN Dược uy tín VN
Top 4 VN pharmaceutical enterprises



Thương hiệu quốc gia
Việt Nam 2022; 2026
Vietnam Value



20 năm liền danh hiệu
Hàng VN chất lượng cao
20 consecutive years of receiving the High
Quality Vietnamese Goods title



Top 50 doanh nghiệp
niêm yết 2026, Forbes
Top 50 Best-Listed
Companies 2026, Forbes



Huân chương Anh hùng thời kỳ đổi mới
*Hero of Labor Medal during the Renovation
Period*

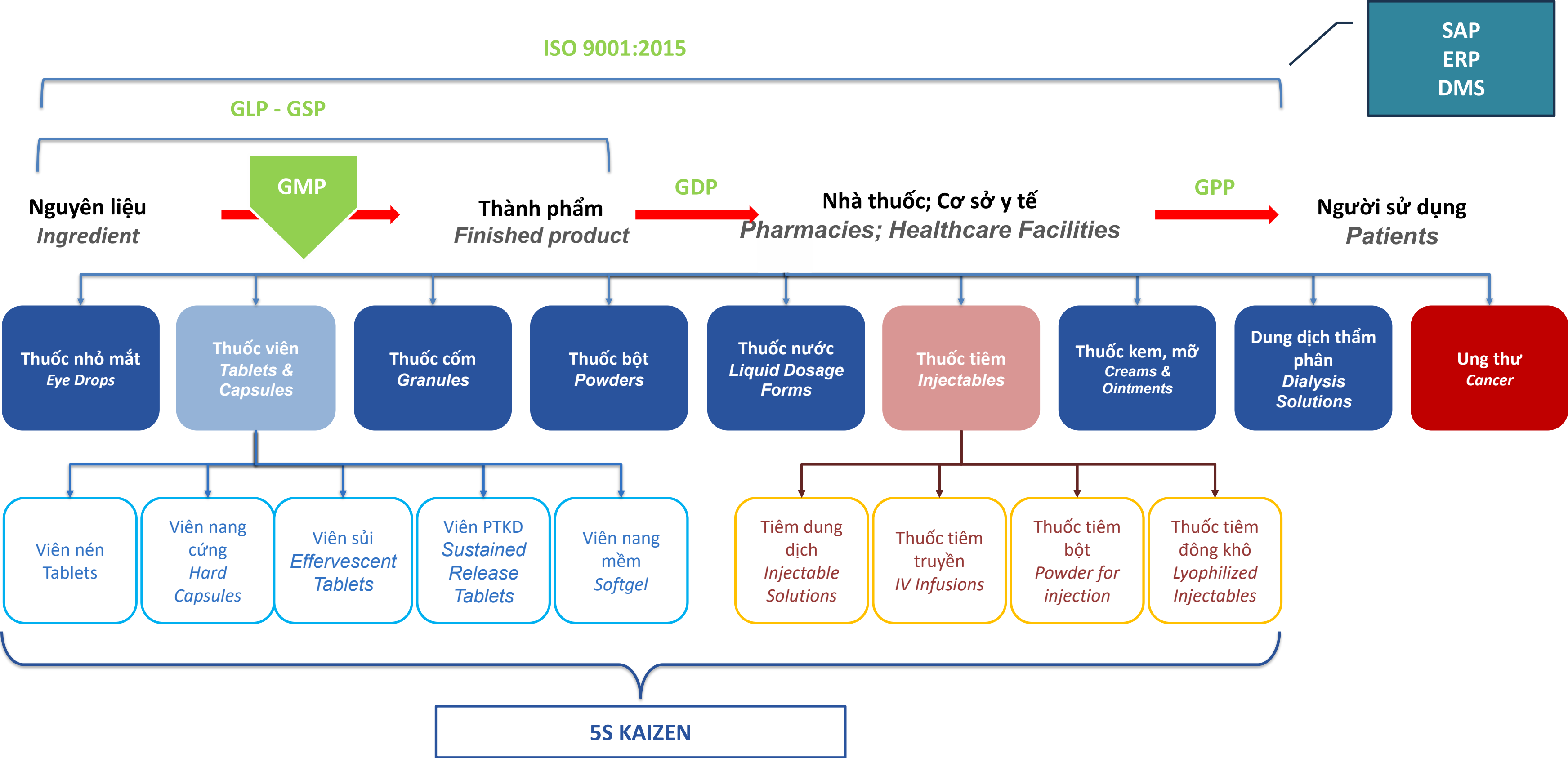


Huân chương
Lao động hạng Nhất
First-Class Labor Medal



Giải vàng chất lượng quốc gia.
*National Quality
Gold Award*

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG | *Quality management system - QMS*



CÁC DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT - *Production Lines*

1	• DCSX thuốc đông khô và thuốc vô trùng / Freeze-Dried and Sterile Drug Production Line
2	• DCSX thuốc tiêm ống / Injectable Vial Production Line
3	• DCSX thuốc nhỏ mắt / Eye Drop Production Line
4	• DCSX dung dịch thẩm phân / Dialysis Solution Production Line
5	• DCSX thuốc chống ung thư / Oncology Drug Production Line
6	• DCSX thuốc tiêm bột Penicillin / Penicillin Powder Injectable Production Line
7	• DCSX thuốc tiêm bột Cephalosporin / Cephalosporin Powder Injectable Production Line
8	• DCSX thuốc viên Non-betalactam / Non-Betalactam Tablet Production Line
9	• DCSX thuốc viên Penicillin / Penicillin Tablet Production Line
10	• DCSX thuốc viên Cephalosporin / Cephalosporin Tablet Production Line
11	• DCSX Kem - Mỡ - Nước / Cream, Ointment, and Lotion Production Line
12	• DCSX Vi sinh / Microbial Production Line
13	• DCSX thuốc từ dược liệu / Herbal Medicine Production Line
14	• DCSX thuốc đạn / Suppository Production Line
15	• Dây chuyền thực phẩm chức năng / Dietary Supplement Production Line



BỘ PHẬN QUALITY CONTROL (QC)

- Đạt chứng chỉ ISO/IEC 17025, GLP; / *Achieved ISO/IEC 17025 and GLP Certifications;*
Trang thiết bị hiện đại; / *Equipped with State-of-the-Art Technology;*
- Đội ngũ nhân lực chuyên môn cao, được đào tạo thường xuyên; / *Highly Qualified Team with Continuous Training;*
- Được nhận nhiều bằng khen của Bộ Y tế, Viện KNTW. / *Awarded Multiple Certificates of Merit by the Ministry of Health and the National Institute of Drug Quality Control*



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN / *Research and Development Center*

Nghiên cứu phát triển là điểm mạnh của Bidiphar/ Research and Development is a Strength of Bidiphar

NGUỒN NHÂN LỰC *Human Resources*

- Đội ngũ nhân viên có chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm và tận tâm
- Thường xuyên được đào tạo phát triển
- *Highly skilled, experienced, and dedicated team*
- *Regularly trained and developed*

CÔNG NGHỆ - THIẾT BỊ *Technology and Equipment*

- Được trang bị các thiết bị hiện đại, đồng bộ
- *Equipped with modern, integrated equipment*

TỪ NĂM 2018 - 2026 *From 2018 to 2026*

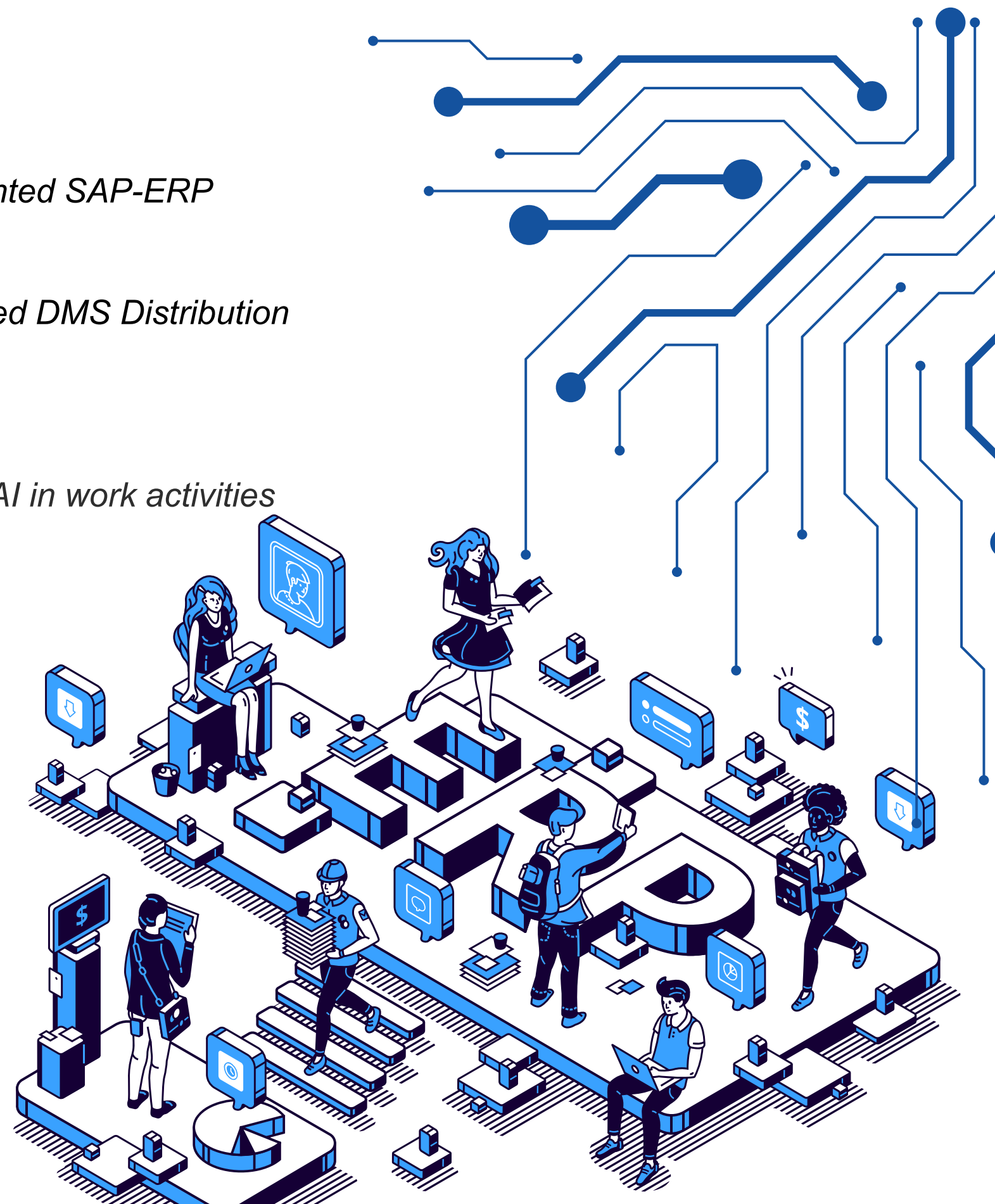
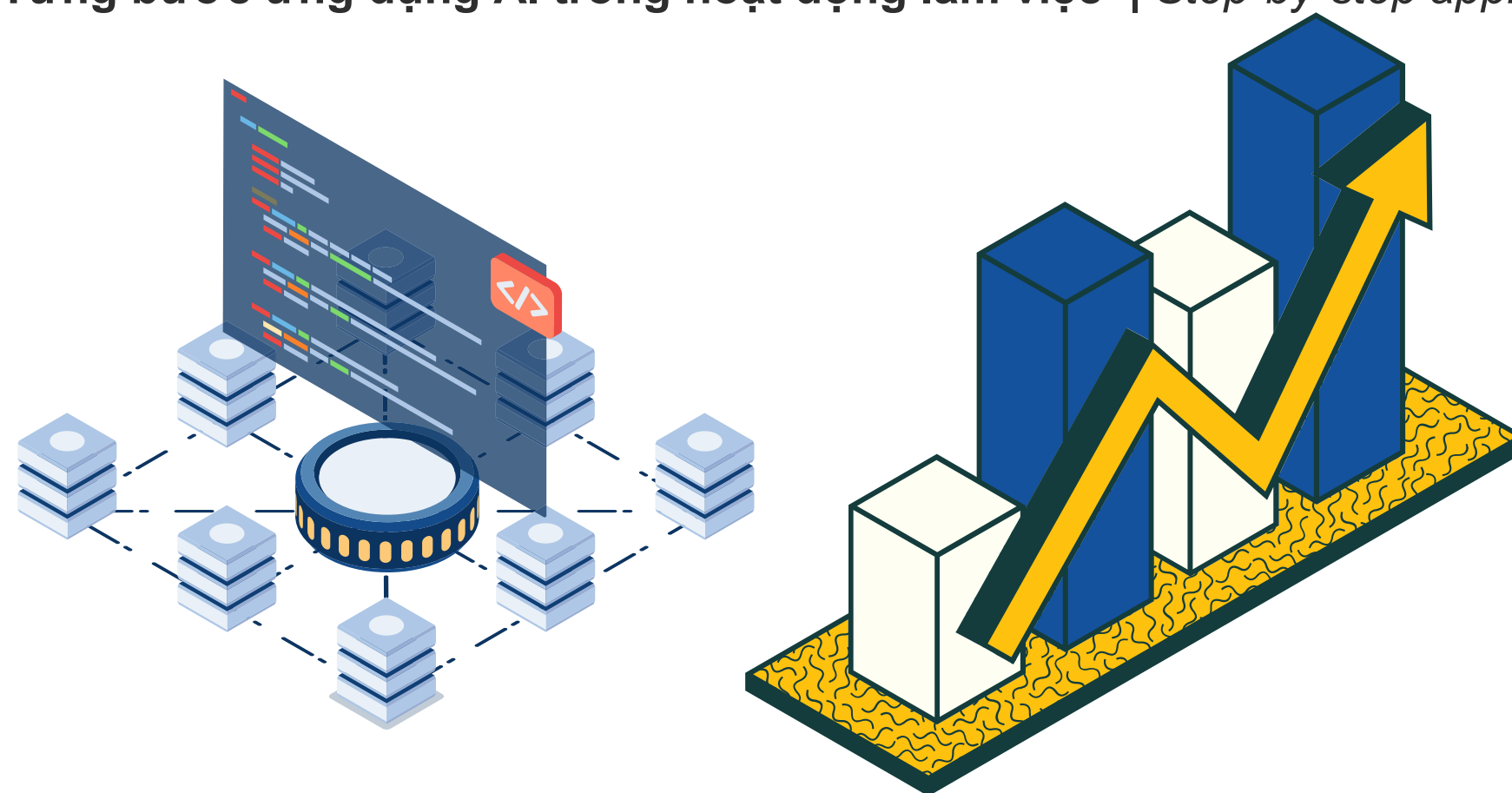
- Phát triển gần 100 sản phẩm mới
- *Developed nearly 100 new products*



NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Information Technology Platform

- Áp dụng hệ thống quản lý nguồn lực SAP-ERP vào hoạt động SXKD / *Implemented SAP-ERP Resource Management System in Production and Business Operations*
- Áp dụng hệ thống quản lý kênh phân phối DMS vào công tác bán hàng / *Adopted DMS Distribution Management System for Sales*
- Số hóa các quy trình làm việc / *Digitized Work Processes*
- Từng bước ứng dụng AI trong hoạt động làm việc | *Step-by-step application of AI in work activities*



CO' CAU SO' HUU CO PHAN BIDIPHAR (HOSE:DBD)

Shareholding Structure of Bidiphar (HOSE: DBD)

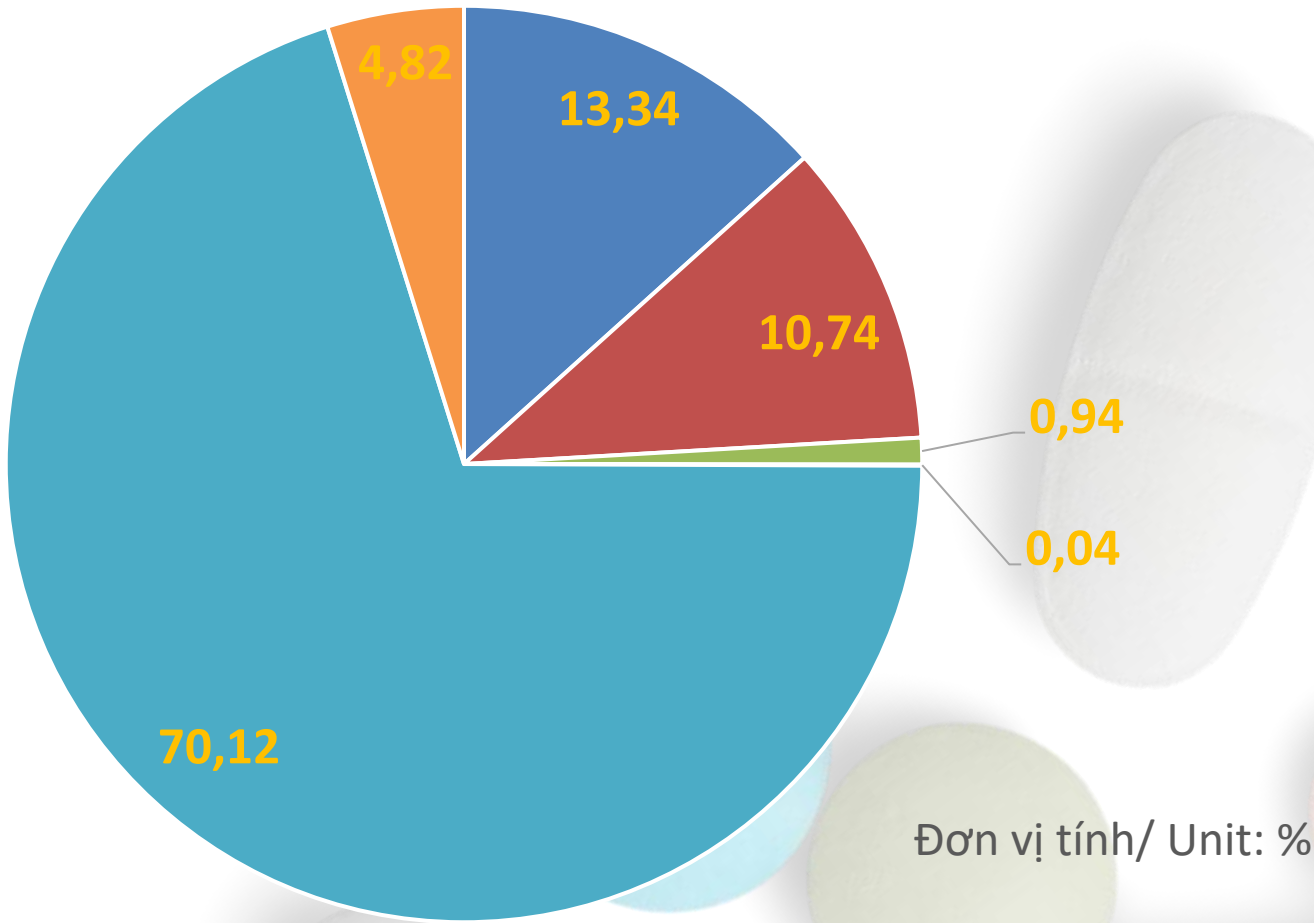
Số liệu cập nhật tháng
01/09/2026

2.914 Cổ đông/ Shareholders
93.593.847 Cổ phiếu/ Issued Shares

“MỞ ROOM NGOẠI LÊN 100% CHO NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI”
"Open 100% Foreign Ownership for Investors"

Tổ chức/Cá nhân Organization/Individual	Tổ chức Organization	Cá nhân Individual	Tỷ lệ sở hữu (%)
Cổ đông Nhà nước State Ownership	1	-	13,34
Cổ đông lớn Major Shareholders	1	-	10,74
Công đoàn Công ty Company Union	2	-	0,94
Cổ phiếu quỹ Treasury Shares	1	-	0,04
Cổ đông khác (trong nước) Other Shareholders (Domestic)	25	2855	70,12
Cổ đông khác (nước ngoài) Other Shareholders (Foreign)	36	54	4,82
Tổng/ Total	53	2064	100

Tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện nay/ Shareholders
structure



Đơn vị tính/ Unit: %

- Cổ đông nhà nước

Cổ phiếu quỹ
- Cổ đông lớn

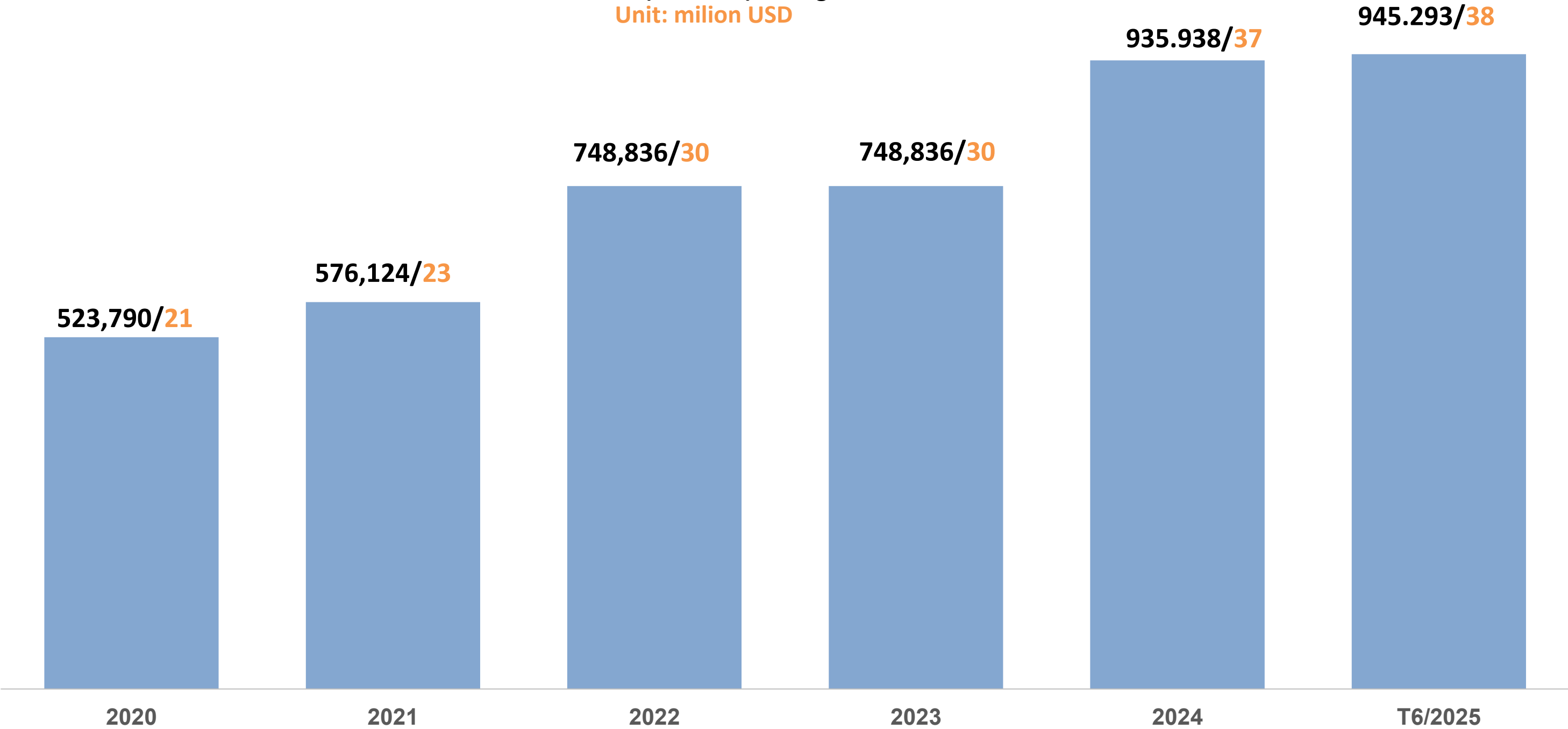
Cổ đông khác trong nước
- Công đoàn công ty

Cổ đông khác nước ngoài

VỐN ĐIỀU LỆ CỦA BIDIPHAR QUA TỪNG NĂM

Bidiphar's Charter Capital Over the Years

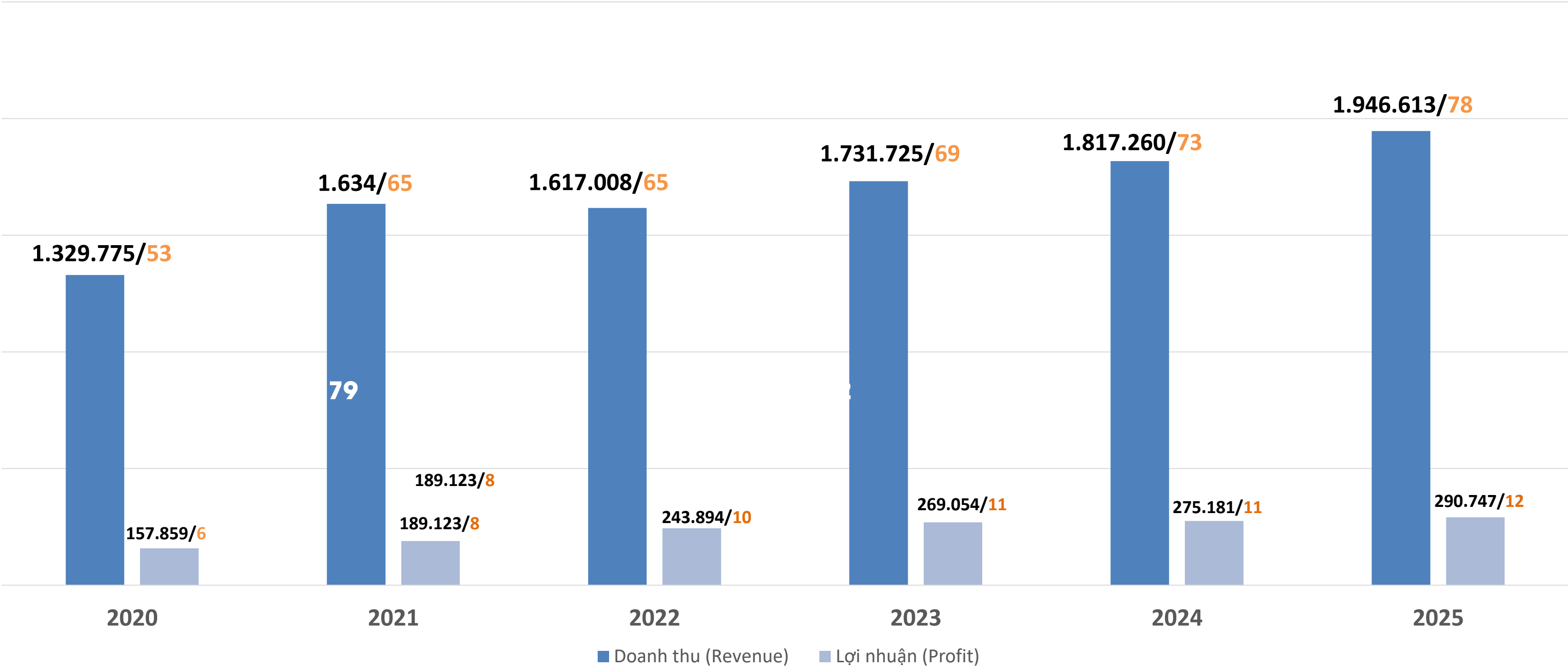
Đơn vị tính: Triệu đồng
Unit: milion USD



DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN CỦA BIDIPHAR QUA TỪNG NĂM

Revenue and Profit of Bidiphar Over the Years

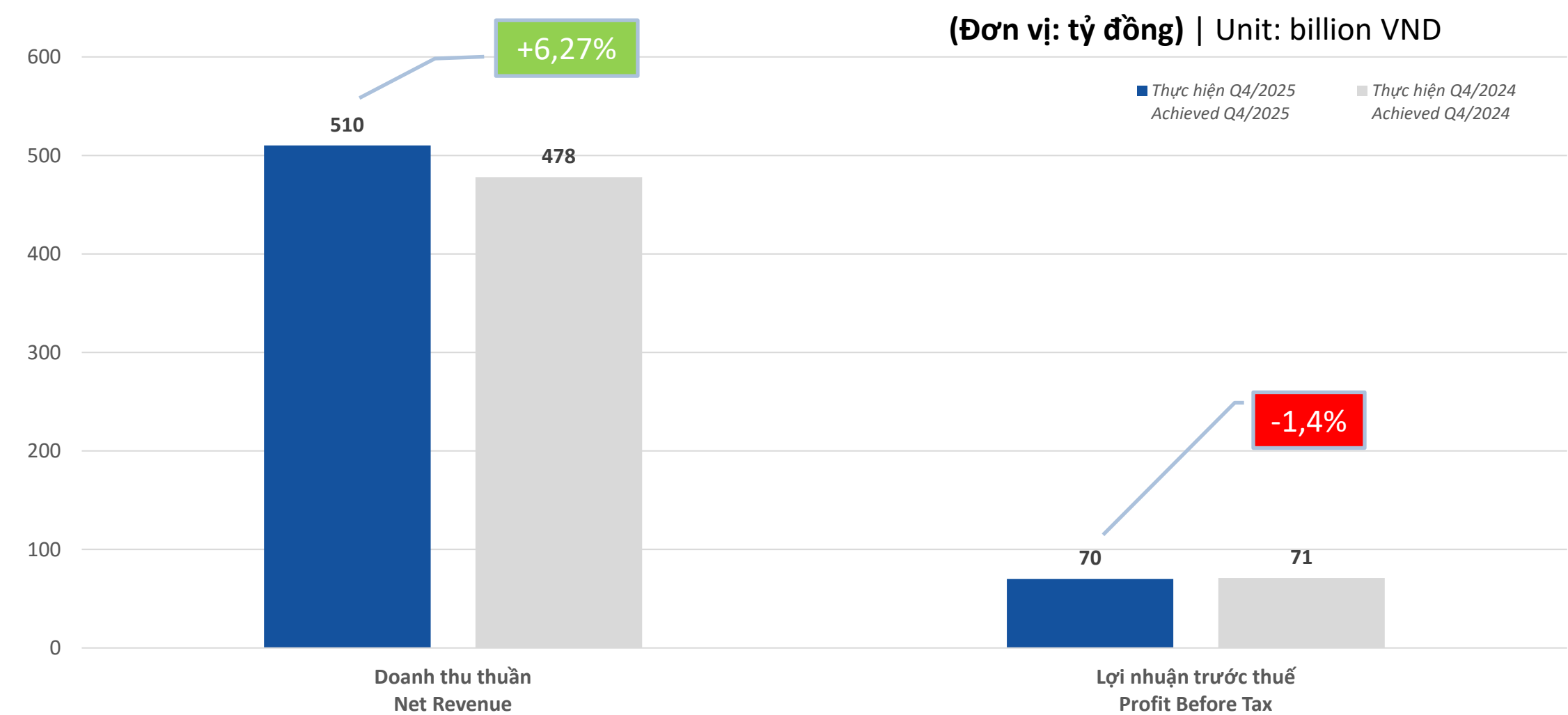
Đơn vị tính: Triệu đồng
Unit: million USD



KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4 - BUSINESS RESULTS OF 4th QUARTER

Kết quả kinh doanh so với cùng kỳ (Doanh thu, lợi nhuận Q4/25 so với Q4/24)

Business Results Compared to the Same Period (Revenue, Q4/25 Profit vs. Q4/24):



Trong quý 4.2025, DBD đạt 510 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 6,27% so với cùng kỳ.
Lợi nhuận trước thuế đạt 70 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế giảm nhẹ so với cùng kỳ 1,4%

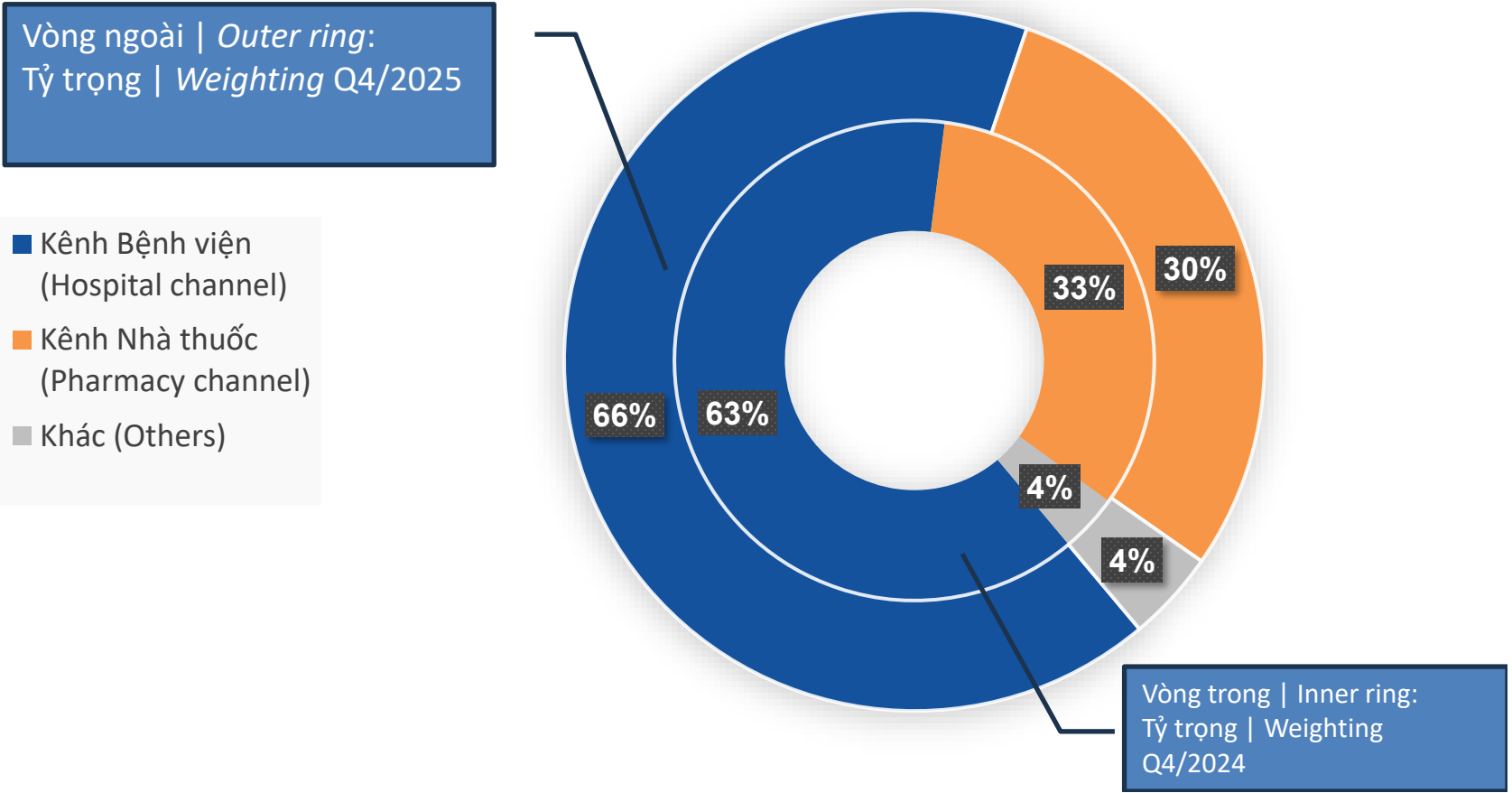
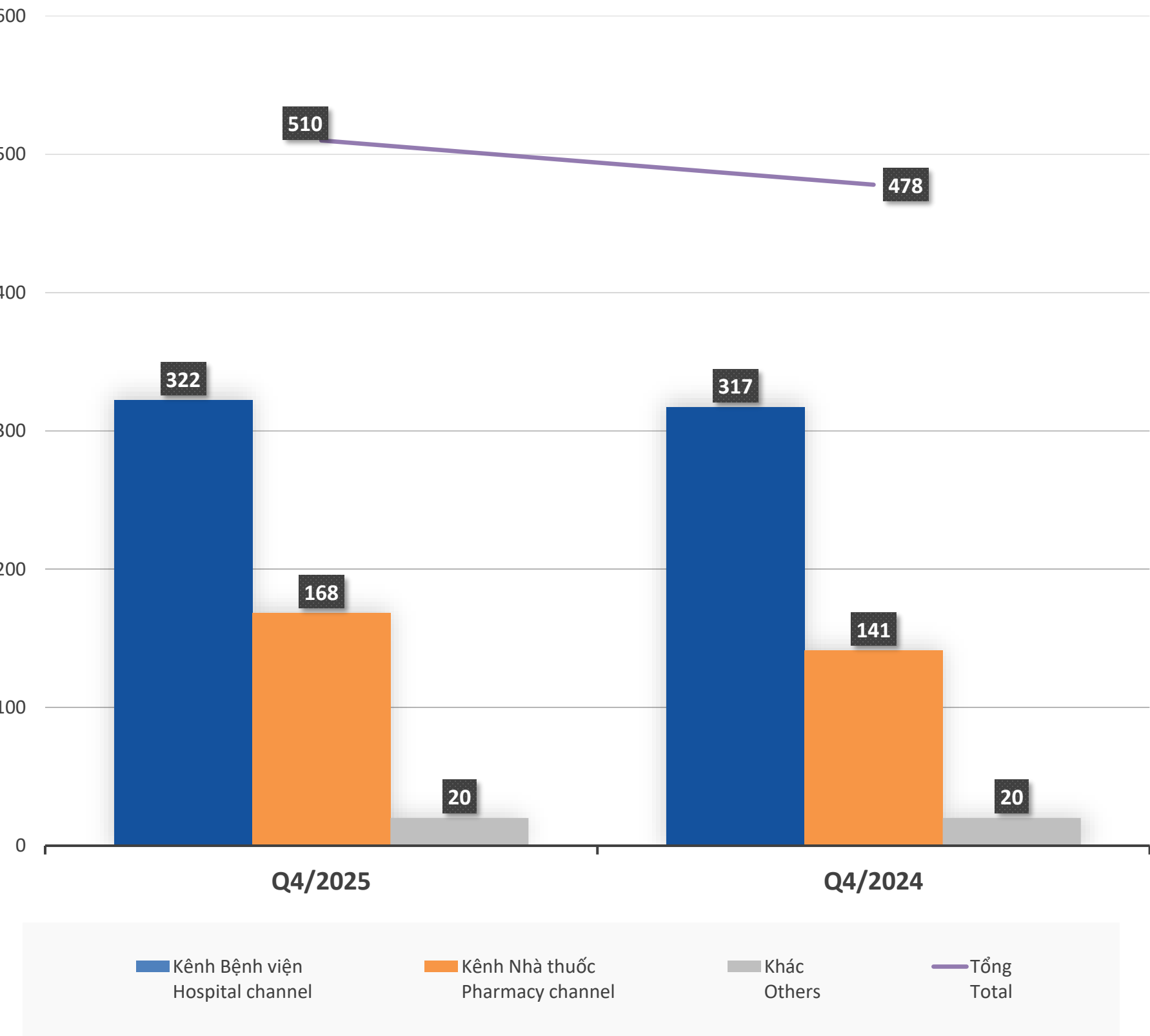
In Q4 2025, net revenue reached VND 510 billion (+6,27% YoY), while PBT stood at VND 70 billion, down 1,4% compared to Q4 2024.

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Quý 4/2025	Quý 4/2024
Số trích quỹ Khoa học công nghệ	35	23

(Đơn vị: tỷ đồng) Unit: billion VND			
Chỉ tiêu Indicator	Thực hiện Q4/2025 Achieved Q4/2025	Thực hiện Q4/2024 Achieved Q4/2024	Tăng trưởng Growth
Doanh thu thuần Net Revenue	510	478	+6,27%
Lợi nhuận trước thuế Profit Before Tax	70	71	-1,4%

KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 4 - BUSINESS RESULTS OF 4th QUARTER

Doanh thu thuần kênh bán hàng - Net sales by Sale Channels (market splits and growth) (Q4/25 vs. Q4/24):



Nhóm Business Segment	Q4/2025	Q4/2024
Kênh Bệnh viện Hospital channel	322	317
Kênh Nhà thuốc Pharmacy channel	168	141
Khác Others	20	20
Tổng Total	510	478

(Đơn vị: tỷ đồng) | Unit: billion VND



KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2 VÀ LŨY KẾ 6 THÁNG 2026

BUSINESS RESULTS OF 2nd QUARTER AND 6-MONTH CUMULATIVE

(Đơn vị: tỷ đồng) | Unit: billion VND

CHỈ TIÊU Indicators	Q2/2026	Q2/2025	Tăng trưởng QoQ% QoQ Growth	Lũy kế 6T/2026 Accumulated 6M/2026	Lũy kế 6T/2025 Accumulated 6M/2025	Tăng trưởng YoY% YoY Growth
Doanh thu thuần - Net Sales Revenue	472	475	-1%	920	916	0%
Thuốc tự sản xuất - In-house Pharmaceuticals	460	460	0%	898	889	1%
Kênh Bệnh viện – Hospital channel	302	318	-5%	588	605	-3%
Kênh Nhà thuốc – Pharmacy channel	158	142	11%	309	283	9%
Thuốc mua ngoài khác - Outsourced Pharmaceuticals	11	14	-19%	22	27	-17%
Lợi nhuận gộp - Gross Profit	225	242	-7%	429	471	-9%
DT hoạt động tài chính - Financial Income	10	5	106%	18	9	95%
Chi phí hoạt động tài chính - Financial Expenses	5	3	30%	8	7	23%
Lợi nhuận từ công ty liên kết - Equity Income from Associates	9	4	142%	18	12	59%
Chi phí bán hàng và quản lý - Selling and Administrative Expenses	131	140	-6%	254	280	-9%
Thu nhập từ HĐKD - Operating Income	109	108	1%	204	205	0%
Lãi/lỗ từ hoạt động khác - Other Gains/Losses	-0,3	-0,5	-34%	-1	-2	-72%
Lợi nhuận trước thuế - Profit Before Tax	108	107	1%	203	203	0%
Lợi nhuận sau thuế - Net Profit (After Tax)	89	90	-1%	169	171	-1%
EBITDA	119	121	-2%	224	230	-2%

DÒNG SẢN PHẨM CHỦ LỰC

Core Product lines

THUỐC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ

- Xây dựng nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư công nghệ cao

Construction of a high-tech oncology drug production facility

GMP WHO → GMP EU



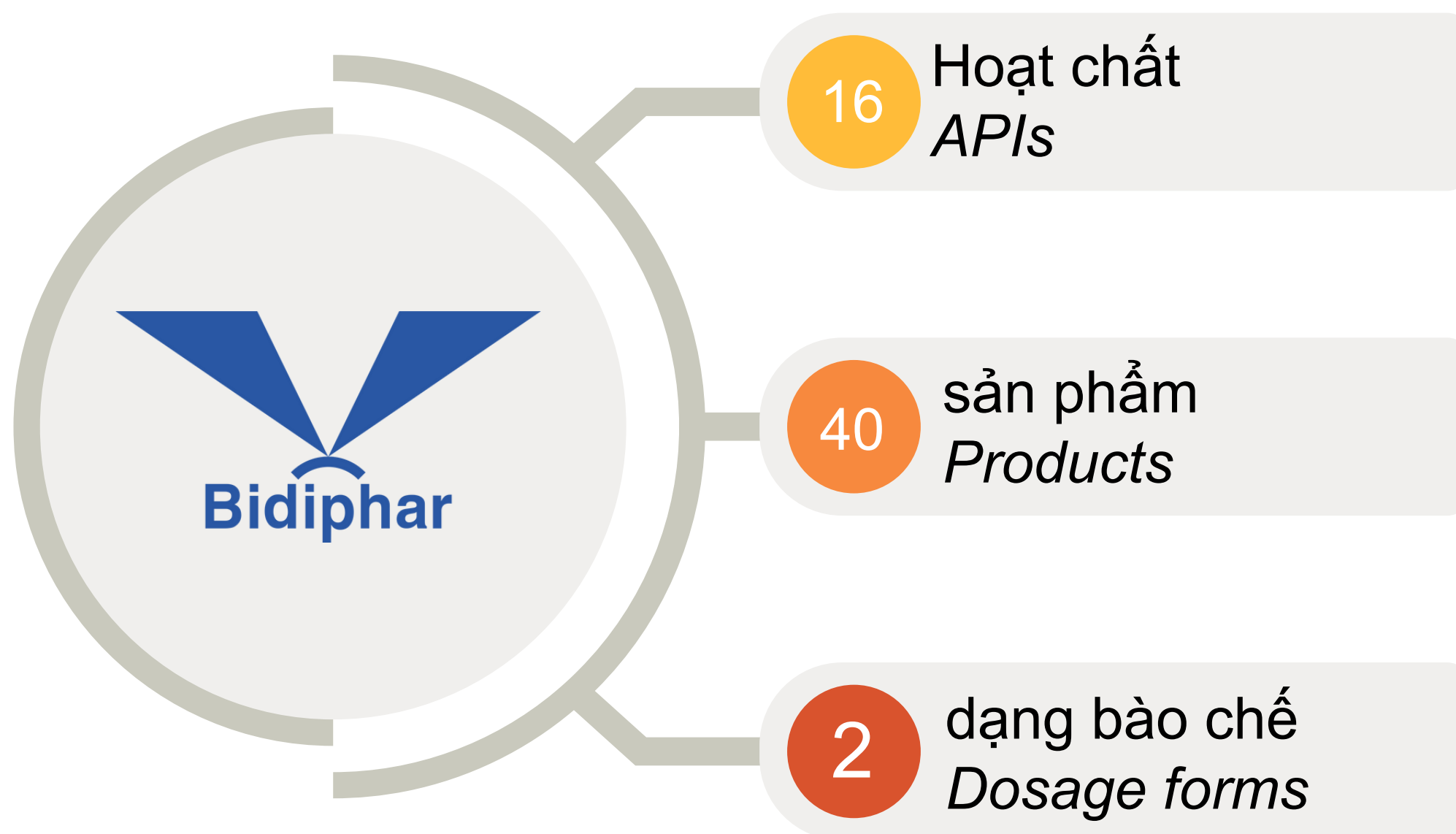
DÒNG SẢN PHẨM CHỦ LỰC

Core Product lines

THUỐC ĐIỀU TRỊ UNG THƯ

- Xây dựng nhà máy sản xuất thuốc điều trị ung thư công nghệ cao

Construction of a high-tech oncology drug production facility

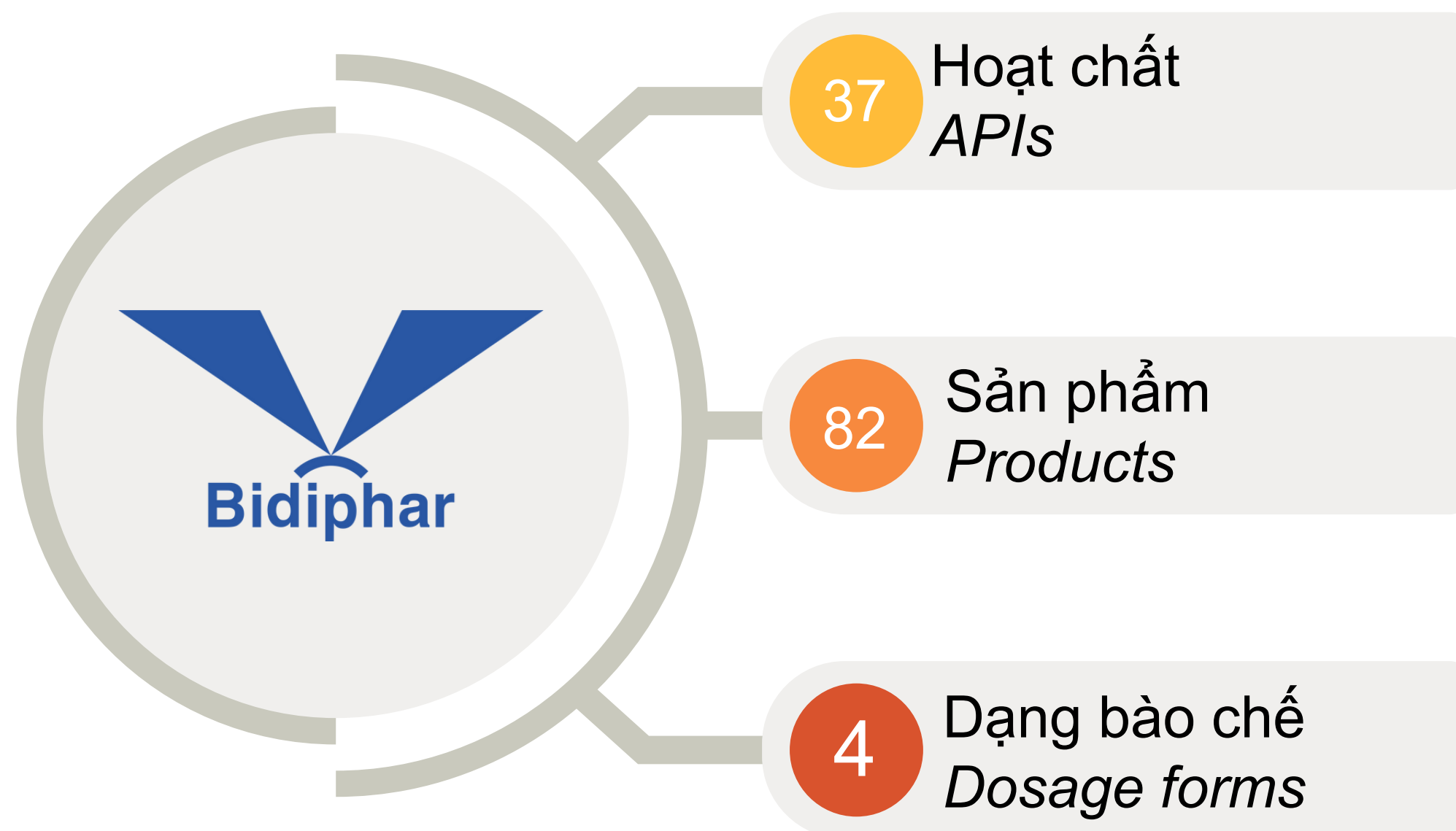


Cung cấp cho tất cả các BV chuyên khoa và có khoa ung bướu Supplied to all specialized hospitals and those with oncology departments	
1	• Bệnh viện Bạch Mai
2	• Bệnh viện Chợ Rẫy
3	• Bệnh viện K
4	• Bệnh viện Ung bướu TP.HCM
5	• Bệnh viện TW Huế
6	• Bệnh viện Ung bướu Cần Thơ
7	• Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng
8	• Bệnh viện Ung bướu Nghệ An
9	• Bệnh viện Việt – Tiệp
10	• Bệnh viện đa khoa tỉnh và khu vực

DÒNG SẢN PHẨM CHỦ LỰC

Core Product lines

THUỐC KHÁNG SINH / Antibiotics



Đã cung cấp cho
hơn 100 cơ sở y tế tuyến trung ương
*Supplied to more than
100 central healthcare facilities*

- | | |
|---|-------------------------------------|
| 1 | • Bệnh viện Nhiệt Đới HCM |
| 2 | • Bệnh viện Phổi TW |
| 3 | • Bệnh viện ĐH Y Hà Nội |
| 4 | • Bệnh viện Lão khoa Hà Nội |
| 5 | • Bệnh viện TW Huế |
| 6 | • BV Đà Nẵng |
| 7 | • BVĐK TW Cần Thơ |
| 8 | • Bệnh viện đa khoa tỉnh và khu vực |

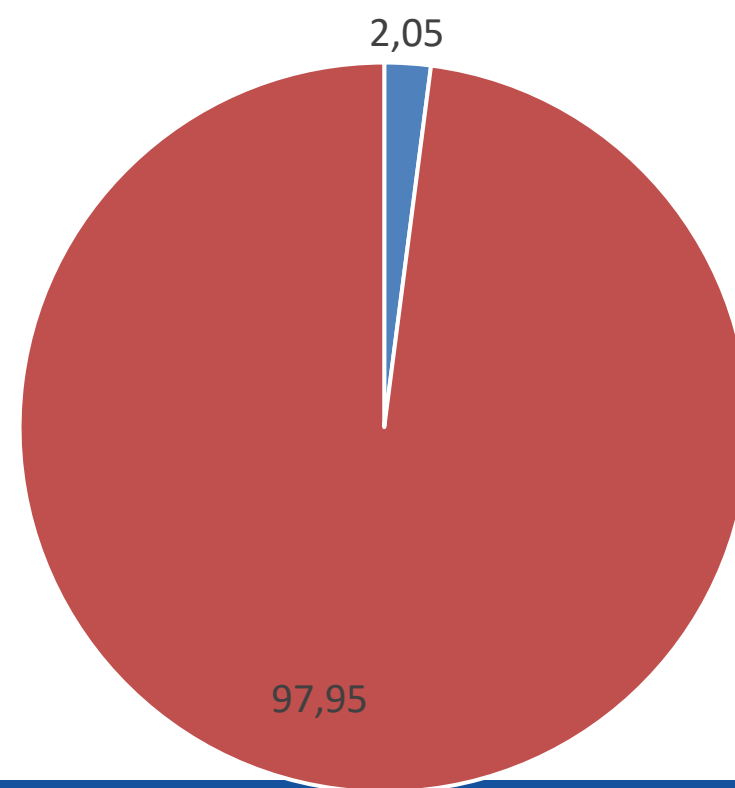
DÒNG SẢN PHẨM CHỦ LỰC

Core Product lines

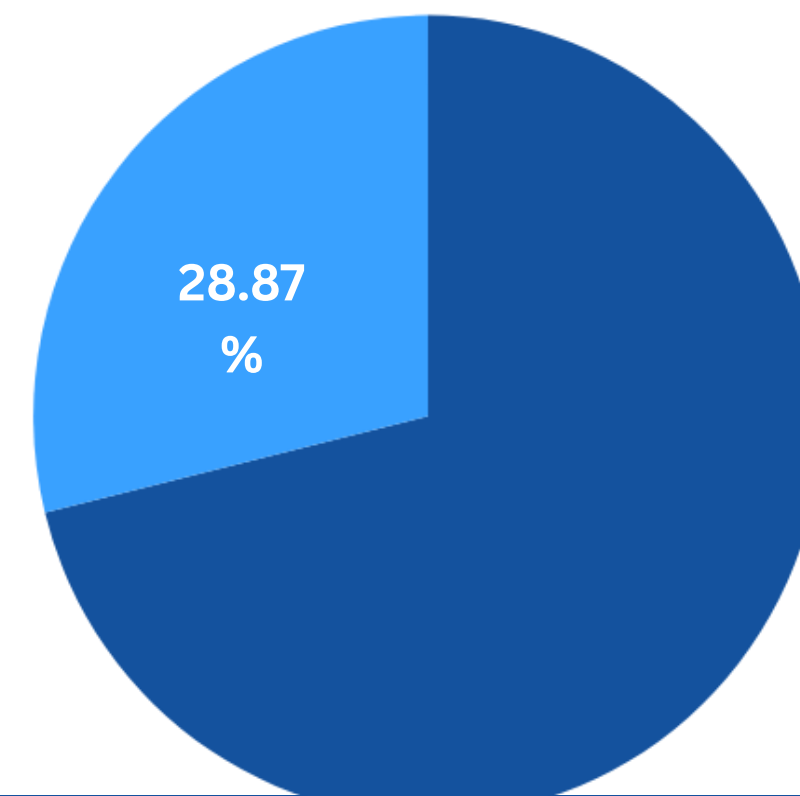
THUỐC KHÁNG SINH / Antibiotics

- Doanh thu từ thuốc kháng sinh chiếm khoảng 28% doanh thu hàng sản xuất/
Revenue from antibiotics accounts for about 28% of manufacturing revenue.
- Bidiphar chiếm khoảng 2,05% thị phần thuốc điều trị kháng sinh tại bệnh viện/
Bidiphar accounts for about 2.05% of the market share of antibiotics in hospitals.

Thị phần thuốc kháng sinh tại kênh bệnh viện của Bidiphar
Bidiphar market share in ETC antibiotics (%)



Doanh thu các dòng thuốc khác của Bidiphar
Doanh thu dòng thuốc kháng sinh của Bidiphar



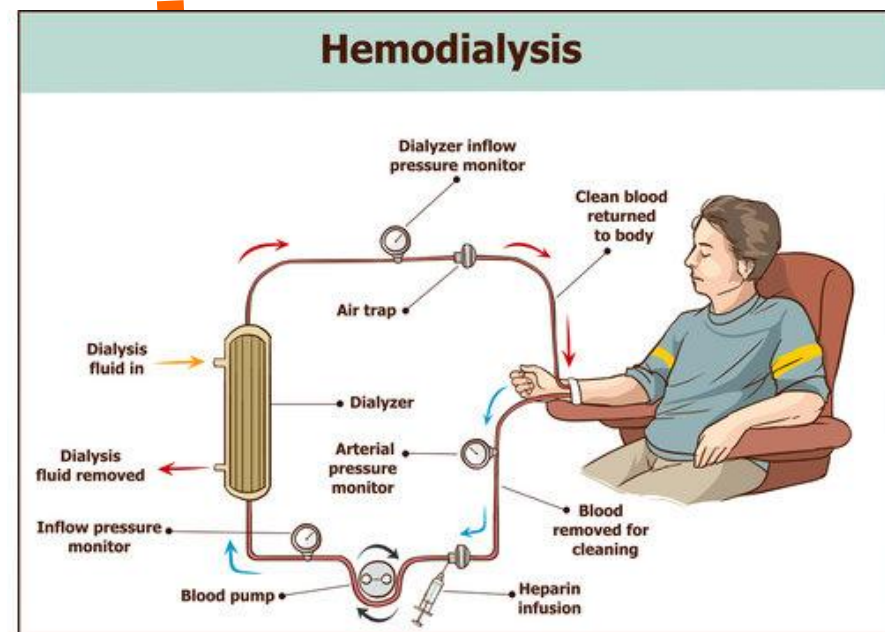
DÒNG SẢN PHẨM CHỦ LỰC

Core Product lines

DUNG DỊCH THẨM PHÂN/ Dialysis solution

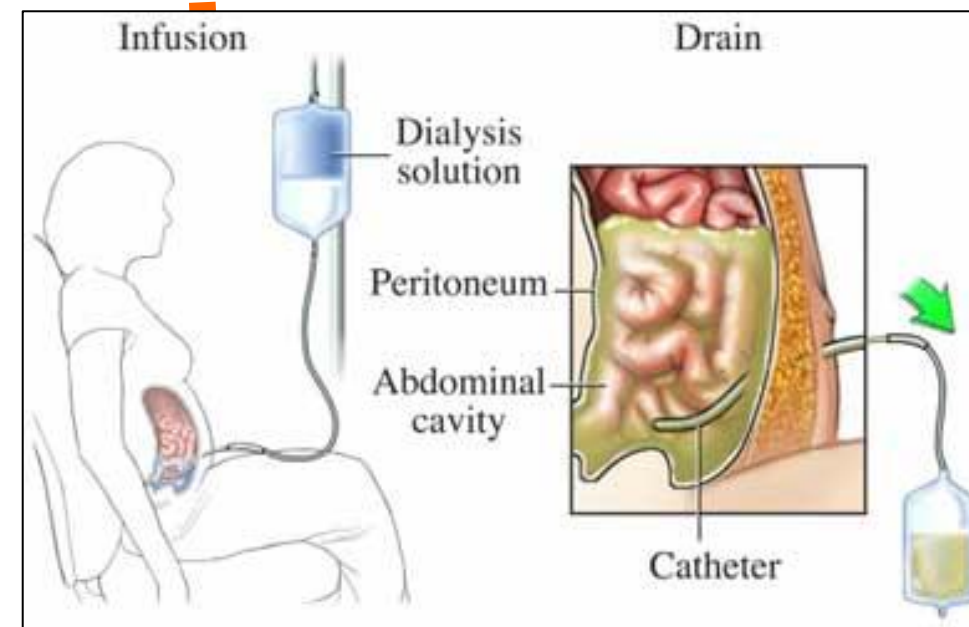
Thẩm phân máu/Hemodialysis

Kydheamo
Kydheamo HC



Thẩm phân phúc mạc
Peritoneal

Bitolysis



TOP 2 thị phần tại VN
Top 2 market shares

Cung cấp cho nhiều cơ sở y tế

1	• Bệnh viện Chợ Rẫy
2	• Bệnh viện Bạch Mai
3	• Bệnh viện 115
4	• Bệnh viện Thận Hà Nội
5	• Bệnh viện Bình Dân
6	• Bệnh viện Nhi đồng TP.HCM
7	• Bệnh viện đa khoa tỉnh và khu vực

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TỚI 2030

Development Orientation To 2030

- ✓ Đạt top 3 doanh nghiệp sản xuất dược uy tín Việt Nam / Rank among the top 3 most reputable pharmaceutical manufacturers in Vietnam.
- ✓ Đạt tiêu chuẩn GMP-EU cho 3 dây chuyền/ Achieve EU-GMP certification for 3 major production lines
 - Thuốc ung thư/ Oncology products
 - Thuốc tiêm vô trùng thể tích nhỏ/ Small volume aseptic
 - Thuốc viên non-beta lactam/ OSD Non-beta lactam
- ✓ Doanh thu trên 4.000 tỷ/ Reach an annual revenue exceeding VND 4,000 billion.

Achieve EU-GMP certification for 3 production lines



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN / *Development Orientation*

Về đầu tư/ *Investment:*

- 2024-2026: Vận hành – khai thác hiệu quả nhà máy sản xuất thuốc ung thư / *Operate and efficiently utilize the oncology drug manufacturing plant.*
- 2024 -2027: Hoàn thành đầu tư nhà máy thuốc vô trùng thể tích nhỏ theo EU-GMP/ *Completion of investment in the small-volume sterile pharmaceutical plant meeting EU-GMP standards.*
- 2024-2027: Hoàn thành đầu tư mới Trung tâm nghiên cứu – phát triển, Trung tâm QA & QC / *Completion of new investment in the R&D Center and QA & QC Center.*
- Đầu tư nhà máy thuốc OSD non – betalactam/ *Investment in Non-Betalactam OSD Pharmaceutical Plant:*
 - Quý III/2026: Lựa chọn Tư vấn EU – GMP và tổng thầu EPC/ *Quarter 3/2026: Select EU-GMP Consultant and EPC General Contractor.*
 - Quý IV/2026: Hoàn thành rà soát, cập nhật thiết kế và các thủ tục cần thiết để khởi công / *Quarter 4/2026: Finalize design review, updates, and groundbreaking*
 - Quý I/2027: Khởi công xây dựng / *Quarter 1/2027: Groundbreaking and construction .*
 - Quý II/2029: Chứng nhận GMP – WHO / *Quarter 2/2029: Obtain WHO-GMP Certification.*
 - Quý IV/2029: Chứng nhận GMP – EU / *Quarter 4/2029: : Obtain EU-GMP Certification*
 - Quý IV /2030: Sản xuất thương mại / *Quarter 4/2030: Commence commercial production..*
- Đầu tư một số hạng mục mới theo định hướng phát triển tạo sự khác biệt / *Invest in new projects aimed at creating market differentiation*
- Phát triển vùng trồng GACP-hữu cơ và các sản phẩm dược liệu.



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Development Orientation



Về Sản phẩm/*Products:*

- Phát triển các sản phẩm mới cho các dự án đầu tư mới/ *Develop new products for new projects*
 - Nghiên cứu phát triển các sản phẩm 1st generic/ *Invest in research and development of new products that stand out in the market.*
 - Nghiên cứu phát triển một số sản phẩm có kỹ thuật cao, đặc trị đang có nhu cầu thuốc sản xuất trong nước thay thế thuốc ngoại nhập (tim mạch, tiểu đường, ...) / *Invest in certain therapeutic areas with demand for domestically produced drugs to replace imported ones.*
- Tiếp tục phát triển dòng sản phẩm chủ lực/ *Develop the core production lines :*
 - Ung thư: thuốc viên tác dụng tại đích, thuốc tiêm công nghệ sinh học/ *Oncology: OSD targeted therapy, biosimilar injection*
 - Dịch thận: nhượng quyền patent từ Thụy Sĩ để phát triển sản phẩm mới. Phát triển một số sản phẩm hỗ trợ bệnh nhân suy thận mạn/ *Dialysis solution: Patent licensing from Switzerland partner to develop new products.*
 - Kháng sinh: phát triển thêm sản phẩm mới/ *Antibiotics: new generations*



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Development Orientation



Về Sản phẩm/*Products:*

- Đầu tư phát triển nguồn nguyên liệu từ Dược liệu theo tiêu chuẩn hữu cơ; GACP cùng với việc phát triển sản phẩm chăm sóc sức khỏe từ Dược liệu / *Invest in the development of raw materials from medicinal herbs according to organic standards and GACP, along with the development of health care products derived from these medicinal herbs.*
- Đẩy mạnh nhận chuyển giao công nghệ và hợp tác/ *Patent licensing and technology transfer.*



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Development Orientation



Về quản trị/ *Management:*

- Nâng cao năng lực quản trị và năng lực đội ngũ / *Enhance management capabilities and team competencies*
- Chuyên nghiệp hóa hệ thống phân phối/ *Professionalize the distribution network*
- Số hóa toàn diện các hoạt động của Công ty / *Comprehensive Digital Transformation of the Company's Operations*
- *Phát huy giá trị văn hóa doanh nghiệp trong giai đoạn mới/ Develop the corporate culture in new era*





CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH
BINH DINH PHARMACEUTICAL & MEDICAL EQUIPMENTS JOINT STOCK COMPANY

Social Media



@BIDIPHAR

Email

ir@bidiphar.com

Phone

1800.888.677

Địa chỉ/Address

**498 Nguyễn Thái Học, phường Qui
Nhon Nam, tỉnh Gia Lai**

**498 Nguyen Thai Hoc, Qui Nhon
Nam Ward, Gia Lai Province**